

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 06-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hùng

Ông Sô Lan Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/10/2003 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; số thẻ CCCD: 052203003069 cấp ngày 01/5/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; vợ, con: Không; anh chị em: Có 02 người; tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 28/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 24 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định từ ngày 23/4/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L: Ông Trương Quang C1, sinh năm 1959 là Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: Tổ D, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

- Bị hại:

1. Anh Đinh Văn N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Làng K, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, “có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh Văn N: Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

2. Chị Đinh Thị C2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Làng K, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định “có mặt”.

- *Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2023, Nguyễn Thành L cùng với cha ruột của mình là Nguyễn Thanh H đi xe ô tô BKS 77C - 09830 chở vật liệu xây dựng đến làng K, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Khoảng 09 giờ cùng ngày, L đi bộ ngang qua nhà anh Đinh Văn N thì thấy nhà không khóa cửa, không có người ở nên L nảy sinh ý định đột nhập vào để trộm cắp tài sản. L một mình đi từ phía sau nhà sà nhỏ qua sà bằng ván gỗ vào nhà sà lớn trụ bằng bê tông, L vào phòng buồng mở tủ quần áo bằng nhựa lấy một túi xách đang treo trên móc quần áo. Khi L mở túi xách kiểm tra thì có 7.000.000 đồng, L lấy số tiền này cất trong người rồi thoát ra ngoài theo lối cũ và tiếp tục cùng với cha ruột của mình chờ bốc xuống hàng hóa, vật liệu tại đây. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, vợ chồng anh Đinh Văn N đi làm về phát hiện nhà có dấu hiệu bị đột nhập, khi đi vào nhà kiểm tra thì thấy mất số tiền 7.000.000 đồng nên báo cáo Công an để được giải quyết. Sau đó, L bị Công an mời làm việc, tại Cơ quan điều tra, L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền của anh N mà L đã trộm cắp.

Theo Kết luận giám định pháp y về tâm thần số: 548/KLGD ngày 02/4/2024 của Trung tâm P tại Thừa Thiên Huế đối với Nguyễn Thành L, kết luận trước và tại thời điểm gây án: Tâm thần phân liệt thể paranoid, thuyên giảm không hoàn toàn (F20.04); hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Vân Canh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù và áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi (F20.04)” nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Vợ chồng anh Đinh Văn N và chị Đinh Thị C2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại Bản Luận cứ bào chữa ngày 03/9/2024, Luật sư - Ông Trương Quang C1 là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L thống nhất Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ giúp bị cáo có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm, sớm được hòa nhập cuộc sống lo cho gia đình, làm công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Tại bản luận cứ ngày 26/8/2024, Trợ giúp viên pháp lý - Bà Lê Tôn Nữ Kim Y bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh Văn N thống nhất với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi đến bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 28/12/2023 Nguyễn Thành L đã có hành vi trộm cắp số tiền 7.000.000 đồng của anh Đinh Văn N tại làng K, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thành L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với mục đích chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo thực hiện hành

vi phạm tội của mình với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm để răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số: 96/2022/HS-ST ngày 28/3/2024. Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mới về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu; mặt khác, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid, thuyên giảm không hoàn toàn (F20.04); hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; được bị hại làm đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “ thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Xét các đề nghị của luật sư Trương Quang C1 là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của bà Lê Tôn Nữ Kim Y là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đinh Văn N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt bản án số: 96/2022/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án số: 22/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương